

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 97/2022/HS-PT

Ngày: 19 - 8 -2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hiệu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành và ông Vũ Đức Hùng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Minh Khuê, Thư ký Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 79/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Hữu T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2022/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Tòa án Nhân dân huyện Z.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: Nguyễn Hữu T (tên gọi khác: Năm), sinh ngày 24/5/1994, tại tỉnh Bình Thuận; Hộ khẩu thường trú: Khu phố X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú hiện nay: Khu phố X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1961 và bà Lê Thị M1, sinh năm 1960; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 09/01/2022 tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Mai Xuân A, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn V, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

Trong vụ án còn có 02 bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 4 năm 2021 đến đầu tháng 5 năm 2021, Nguyễn Tấn B cùng một số người tên C, D, A và E, F rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bầu cua ăn thua bằng tiền trên điện thoại di động, Nguyễn Tấn B thua 100.000.000 đồng, Mai Xuân A thắng nên Nguyễn Tấn B nghi ngờ Mai Xuân A đánh bầu cua gian lận. Sau đó B có kể lại với Huỳnh Đại G và Nguyễn Hữu T là bạn bè biết. G và T nói với B hẹn A đến quán “F đây rồi” để B và A đánh bầu cua trên điện thoại di động có sự chứng kiến của G và T để xem có gian lận không. Nếu có gian lận thì buộc A trả lại tiền cho B. Lúc 21 giờ ngày 09/5/2021 Nguyễn Tấn B gọi điện thoại cho Mai Xuân A hẹn đến quán nhậu “F đây rồi” đánh bầu cua được A đồng ý. Khi A đến quán có G, T, Dương Văn F và Trương Văn H, Nguyễn Quý Thạch D và một số người khác. Đến nơi, G và T mở điện thoại của G và T cho A chơi nhưng A nói phải có những người trước đây cùng chơi mới chơi, nếu không thì không chơi nên G điện thoại cho Nguyễn Đức H(Trắng) đến quán nhưng thiếu C(Huỳnh Xuân Tiến) nên G đi tìm C nhưng không thấy C và xe G bị hư, G điện thoại cho Nguyễn Hữu T đem xe đến chỗ G quay lại quán F đây rồi. G mang theo cây tuýp sắt T chở quay lại quán. Xuống xe G chửi “ĐM mày dắt tao đi lòng vòng” và dùng tay trái đâm vào mặt A và kéo A, lôi A ra ngoài đường, cách quán khoảng 40m. Nguyễn Tấn B và Nguyễn Hữu T cùng chạy theo G, Nguyễn Tấn B dùng cây ba khúc đánh vào lưng Mai Xuân A 2-3 cái, Nguyễn Hữu T cũng chạy theo đến chỗ B và G, thấy B đánh A và G lấy tiền của A sau đó cả ba bị cáo quay lại quán “F đây rồi” và G nói cho mọi người nghe” tao lấy tiền của thằng A trước 10.000.000 đồng là cảnh cáo, ngày mai tính tiếp, vụ này chưa xong đâu”. Mai Xuân A nhặt lấy ví và đi lại quán F đây rồi dùng tay lau máu mũi. T chỉ tay vào mặt A nói “ĐM mày trả tiền lại cho thằng B”, B nói tiếp” hôm nay tao lấy 10.000.000 đồng, tao còn lấy thêm nữa” thì A nói “tao có gian lận gì đâu mà tui mày đánh tao đòi lấy tiền”. B và T định xông vào đánh A nhưng Trương Văn H bảo thôi đi nên không đánh. Số tiền 10.000.000 đồng G đưa cho Nguyễn Tấn B cầm và cả 03 đi đến quán nhậu Huy Hoàng. Trong lúc nhậu G, B và T biết Hành vi lấy ví tiền của A là phạm pháp

nên B đưa lại 10.000.000 đồng cho Nguyễn Đức H, G nhờ H đưa lại cho Mai Xuân A nhưng Mai Xuân A không nhận tiền và Nguyễn Đức H đem tiền về đưa lại cho G, G đưa 10.000.000 đồng cho Nguyễn Tấn B để giao nộp cho công an thị trấn Y vào lúc 5 giờ 15 phút ngày 10/5/2021.

Bị hại Mai Xuân A bị đánh đi khám tại bệnh viện đa khoa khu vực Z thuận và chuyển viện lên bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận điều trị đến ngày 17/5/2021 xuất viện, yêu cầu giám định và làm đơn tố cáo.

- Kết luận giám định thương tích số 117/2021/TgT ngày 27/5/2021 của T tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích Mai Xuân A như sau:

+ Chấn thương vùng mũi, gãy xương chính mũi đã được điều trị, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09%.

+ Chấn thương sung nề vùng mặt bên trái, xuất huyết kết mạc mắt trái đã điều trị. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

+ Chấn thương do vật tày gây ra theo chiều hướng tác động từ trước ra sau với lực T bình.

- Tang vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ chiếc điện thoại di động hiệu Galaxy note 9 đã qua sử dụng của Nguyễn Hữu T và thu giữ chiếc điện thoại Iphone màu đen bị bể màn hình của Nguyễn Tấn B (chuyển vào kho Chi cục thi Hành án dân sự huyện Z ngày 28/4/2022)

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại Mai Xuân A đã nhận lại 10.000.000 (Mười triệu) đồng và được đại diện gia đình bị cáo Huỳnh Đại G bồi thường chi phí viện phí 10.000.000(Mười triệu) đồng, không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2022/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Tòa án Nhân dân huyện Z quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Đại G phạm tội “Cướp tài sản”

Tuyên phạt: Bị cáo Huỳnh Đại G 30 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của bản án số 56/2021/HSST ngày 28/6/2021 của Tòa án Nhân dân huyện Z, buộc bị cáo phải chấp Hành hình phạt chung là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp Hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2021.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn B phạm tội “Cướp tài sản”

Tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn B 02(Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 21/6/2021.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Cướp tài sản”

Tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T 01(Một) năm 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 09/01/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/6/2022, bị cáo Nguyễn Hữu T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo không tham gia đánh bị hại, chỉ hỗ trợ về mặt tinh thần, vai trò bị cáo không đáng kể.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Bình Thuận B biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 BLHS là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với T, cụ thể: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện trả lại tài sản đã chiếm đoạt; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ; có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có vai trò không đáng kể, có bà nội là mẹ Việt Nam anh hùng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS và tuyên phạt bị cáo mức án 18 tháng tù là thỏa đáng, đúng quy định. Trong giai đoạn phúc thẩm, mặc dù bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện bị cáo có thời gian tại ngũ trong quân đội, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động duy nhất trong gia đình. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đã chiếu cố, khoan hồng. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ

luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu T được làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu T: Hội đồng xét xử thấy rằng, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu T khai nhận Hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 BLHS là đúng, không oan. Bị cáo cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 54 BLHS, tuyên phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là không nặng.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo Nguyễn Hữu T cung cấp bổ sung tài liệu có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện: hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động duy nhất và trực tiếp nuôi dưỡng cha mẹ già. Bản thân bị cáo từng phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam, có nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS chưa được xem xét ở cấp sơ thẩm. Sau khi cân nhắc, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2022/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Tòa án Nhân dân huyện Z về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu T.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Hữu T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 09/01/2022.

2/ Án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hữu T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 19/8/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- VKSND huyện; TAND huyện Z;
- Công an huyện; Chi cục THADS huyện Z;
- UBND TT. Y;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Tổ HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Phước Hiệu